

Bản án số: 103/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/7/2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thắm

Ông Từ Xuân Tiếng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Y**, sinh năm: 1974.

ĐKTT: Ấp 3, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: ấp 2, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông **Lâm Văn K**, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, bà Y, ông K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Y trình bày:

Bà và ông K chung sống với nhau năm 1996, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/1996 tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Hôn nhân do cả hai tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống ở quê chồng rất hạnh phúc. Cách đây khoảng 3 năm, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, ông K không lo phụ giúp gia đình, thường xuyên uống rượu rồi về nhà kiểm chuyện ghen tuông vô cớ, chửi bới và đánh bà. Vì hạnh phúc gia đình và tương lai con nên bà cố gắng chịu đựng, nhiều lần bà động viên, khuyên bảo ông K thay đổi nhưng không có kết quả. Đầu năm 2022, bà về nhà cha mẹ ruột ở xã Phước Long sống và ly thân đến nay. Bà Y nhận thấy không thể tiếp tục sống cùng ông K được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông K.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà và ông K có 02 người con chung là Lâm Thị Thúy Ái, sinh ngày 01/02/1998 đã thành niên, tự lao động sinh sống được và Lâm Thị Thúy Vi, sinh ngày 20/3/2005 hiện đang sống với ông K. Bà Y đồng ý để ông K trực tiếp nuôi cháu Vi, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Y không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo, tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông K đều vắng mặt không lý do, không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến về tố tụng và nội dung:

** Về tố tụng:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án: Đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:* Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y. Bà Nguyễn Thị Y được ly hôn với ông Lâm Văn K.

- Về con chung: Ông Lâm Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lâm Thị Thúy Vi cho đến khi đủ 18 tuổi, bà Y không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Y không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Y khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết ly hôn với bị đơn là ông Lâm Văn K - cư trú tại ấp 3, xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Bà Y có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt; ông K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Y, ông K.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Y và ông Lâm Văn K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên quan hệ hôn nhân ông bà là hợp pháp, được pháp luật tôn trọng, bảo vệ. Bà Y cho rằng trong thời gian chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm và đã không sống chung với nhau gần khoảng 4 tháng thì bà nộp đơn ly hôn, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên bà Y xin ly hôn với ông K.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo cho ông K tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mục đích là để hòa giải cho bà Y và ông K đoàn tụ nhưng ông K đều vắng mặt và không có ý kiến gì, coi như ông K bỏ mặt, không có thiện chí đoàn tụ với bà Y. Như vậy, tình trạng hôn nhân của bà Y, ông K đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà Y đối với ông K và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Y và ông K sống với nhau có 02 người con chung là Lâm Thị Thúy Ái, sinh ngày 01/02/1998 đã thành niên, tự lao động sinh sống được và Lâm Thị Thúy Vi, sinh ngày 20/3/2005 hiện đang sống với ông K. Bà Y đồng ý để cháu Vi tiếp tục sống với ông K. Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến cháu Vi, cháu Vi có nguyện vọng sống với cha sau khi cha mẹ cháu ly hôn. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống của cháu Vi, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Vi cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Nếu sau này, ông K, bà Y có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc ông K không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông K, bà Y hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Do ông K không có ý kiến gì về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con bằng vụ việc khác.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không có.

[2.5] Về án phí: Bà Y phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Y. Bà Nguyễn Thị Y được ly hôn với ông Lâm Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Thị Thúy Vi, sinh ngày 20/3/2005 cho ông Lâm Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, bà Y không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0007175 ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Thuận Điền;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Ảnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Ánh

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Lương Hòa;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Ánh